

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/DS - ST

Ngày: 27/9/2023

V/v: *Tranh chấp đòi lại tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2023 về “*Đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 74/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1968 - có mặt.

Địa chỉ: Số 30, thôn 3, xã Hòa P, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk L.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh T - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đắk D, huyện Cư J, tỉnh Đắk N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Ngày 24/10/2014 bà có cho ông Phạm Thanh T vay số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, thời hạn vay là ngày 30 ngày kể từ ngày 24/10/2014. Hợp đồng vay không tính lãi. Thực hiện hợp đồng bà đã giao đủ cho ông Tuấn số tiền 40.000.000 đồng ngay nhà bà (tại thôn 03, xã Hòa P, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đắk L). Giấy mượn tiền ngày 24/10/2014 do chính ông T viết, chữ ký và viết Phạm Thanh T là của ông T. Giấy mượn tiền chỉ có ông T ký, vợ ông T không ký và được lập thành một bản do bà giữ. Từ khi vay tiền cho đến nay ông T chưa trả cho bà đồng nào. Do đó,

nay bà yêu cầu ông Phạm Thanh T phải trả cho bà số tiền gốc 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt cho bị đơn ông Phạm Thanh T đúng quy định pháp luật nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu ông Phạm Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Phạm Thanh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên. Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

- Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Phạm Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc 40.000.000 đồng.

Buộc ông Phạm Thanh T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng mà bị đơn đã mượn của nguyên đơn từ ngày 24/10/2014 tới nay chưa trả, do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Đòi lại tài sản” theo khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Phạm Thanh T theo kết quả xác minh của Công an xã Đăk D’rông cho biết *“Ông Phạm Thanh T có đăng ký tạm trú tại thôn 08, xã Đăk D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N và hiện nay ông T đang có mặt tại địa phương”*, do đó tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự việc vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn diễn ra từ năm 2014, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn không trả nợ. Đây là vụ án tranh chấp về tài sản, yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật dân sự và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hình thức: Bị đơn ông Phạm Thanh T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Về nội dung: Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Phạm Thanh T phải trả số tiền 40.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Bà Nguyễn Thị Bích N cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: Giấy mượn tiền ngày 24/10/2014 có nội dung bên A (bên cho vay) bà Nguyễn Thị Bích N, bên B (bên vay) ông Phạm Thanh T, bên A cho bên B mượn số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng chẵn) trong thời hạn 30 ngày bên B phải trả số tiền trên. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: Bà N yêu cầu ông T thanh toán số tiền nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn nhưng không có lãi hai bên phát sinh quan hệ vay tài sản từ năm 2014, đến nay nhưng ông Tuấn vẫn chưa thanh toán là gây thiệt hại đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của bà N nên yêu cầu của bà N là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Bà N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000160 ngày 02/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho bà Ngọc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N.

Buộc ông Phạm Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Thời hạn trả: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngọc cho đến khi thi hành xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000160 ngày 02/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông cho bà Nguyễn Thị Bích N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bích N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS Huyện Cư Jút;
- Lưu VP, hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

